

Chơi xuân cùng bà chúa thơ Nôm

Dịp Tết thư nhân, mời quý tao nhân mặc khách thưởng thức cảnh tượng và khí vị mùa xuân vô vàn hấp dẫn qua những áng thơ Nôm tương truyền của nữ sĩ Hồ Xuân Hương.



Tranh sơn dầu: Bùi Xuân Phái

1. Bấy lâu nay, rất nhiều tài liệu cho rằng danh hiệu bà chúa thơ Nôm dùng để tôn vinh Hồ Xuân Hương vốn do Xuân Diệu (1916 – 1985) tạo nên. Bình giảng thơ “người Cổ Nguyệt” trong nhà trường, không ít giáo viên ngữ văn cũng nói vậy. Song sự thật lại chẳng phải vậy!

Tiểu luận Hồ Xuân Hương – bà chúa thơ Nôm do Xuân Diệu biên soạn và công bố trên tạp chí Văn Nghệ ấn hành tại Hà Nội tháng 1-1959, sau đó được sửa chữa lần bổ sung để đưa vào nhiều sách khác nhau. Cuối tiểu luận, Xuân Diệu cẩn thận cước chú thời gian chấp bút: “tháng 12-1958”.

Trước đây khá lâu, năm 1950, NXB Cây Thông ở Hà Nội từng in cuốn Thân thế và thi ca Hồ Xuân Hương. Sách này của Lê Tâm, với tiêu đề phụ ghi rõ: Bà chúa thơ Nôm.

Danh hiệu bà chúa thơ Nôm quả rất phù hợp với tính cách, rất xứng đáng với tầm vóc nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Tới nay, mặc dầu giới nghiên cứu đã phát hiện thêm mảng thơ chữ Hán của Hồ Xuân Hương gồm tập Lưu hương ký cùng một số bài khác nữa, nhưng tạo ấn tượng sâu sắc trong tâm thức quảng đại quần chúng vẫn là mảng thơ Nôm sắc sảo tài hoa.

Ấy là những bài thơ được dân gian truyền tụng tự bao đời như Mời trầu, Tự tình, Quả mít, Bánh trôi, Con ốc nhồi, Đèo Ba Dội, Hang Thánh Hóa, Sự bị ong châm, Thiếu nữ ngủ ngày, v.v.

Phải chăng loạt thơ Nôm độc đáo “vô tiền khoáng hậu” kia đích xác của Hồ Xuân Hương? Về phương diện văn bản học, trường hợp này quá

khó kết luận. Ngay cả tiểu sử nữ sĩ, hiện vẫn tồn tại lắm điều chưa tỏ tường. Thậm chí, xuất hiện ý kiến ngờ vực rằng thơ Nôm được gán cho Hồ Xuân Hương thực chất là hiện tượng “sáng tác tập thể”.



Tranh màu nước: Bùi Xuân Phái

2. Với bà chúa thơ Nôm, vấn đề xác minh tiểu sử tác giả, khảo sát nội dung lẫn hình thức tác phẩm để sàng lọc, phục hồi, giải thích, bình luận, chắc chắn sẽ còn tiếp diễn dài dài và khó đạt được sự nhất trí trong giới nghiên cứu văn học.

Thôi thì nhân dịp Tết Nguyên đán, trên cơ sở các áng thơ Nôm tương truyền của Hồ Xuân Hương được lưu hành rộng rãi, chúng ta tò mò tọc mạch lấy dăm câu, trích đôi đoạn chứa chữ xuân nhằm mua vui chốc lát.

*Êm ái chiều xuân tới Khán đài,
Lâng lâng chẳng bận chút trần ai...*

Bài thơ Chơi đài Khán Xuân khai đề sao lành thế? Do đó, thiên hạ bán tín bán nghi: nữ sĩ họ Hồ bao giờ cũng sôi nổi, rạo rực cực kỳ, làm gì chẳng bận chút trần ai nhỉ? Không ít kẻ đồ rằng đây là giọng man mác u hoài chính hiệu Bà Huyện Thanh Quan. Nhưng cũng có người bảo chuông gầm sóng với nước lộn trời ở cặp câu thực toát hơi hám Hồ Xuân Hương. Phong cách bà chúa thơ Nôm hiển lộ rõ ở cặp câu kết. Đây, khổ cuối:

*Bể ái nghìn trùng khôn tát cạn,
Nguồn ân muôn trượng để khơi vơi.
Nào nào cực lạc là đâu tá?
Cực lạc là đây chín rõ mười.*

Điều bất ngờ là bốn dòng cuối của bài thơ Chơi đài Khán Xuân rất giống đoạn kết bài bát cú Thích câu trong Hồng Đức quốc âm thi tập:

*Bể thảm muôn tâm mong tát cạn,
Sông ân nghìn trượng để khơi vơi.
Nào nào cực lạc là đâu tá?
Cực lạc là đây hẳn tỏ mười.*

Vậy bài nào là “phó bản” của bài nào?

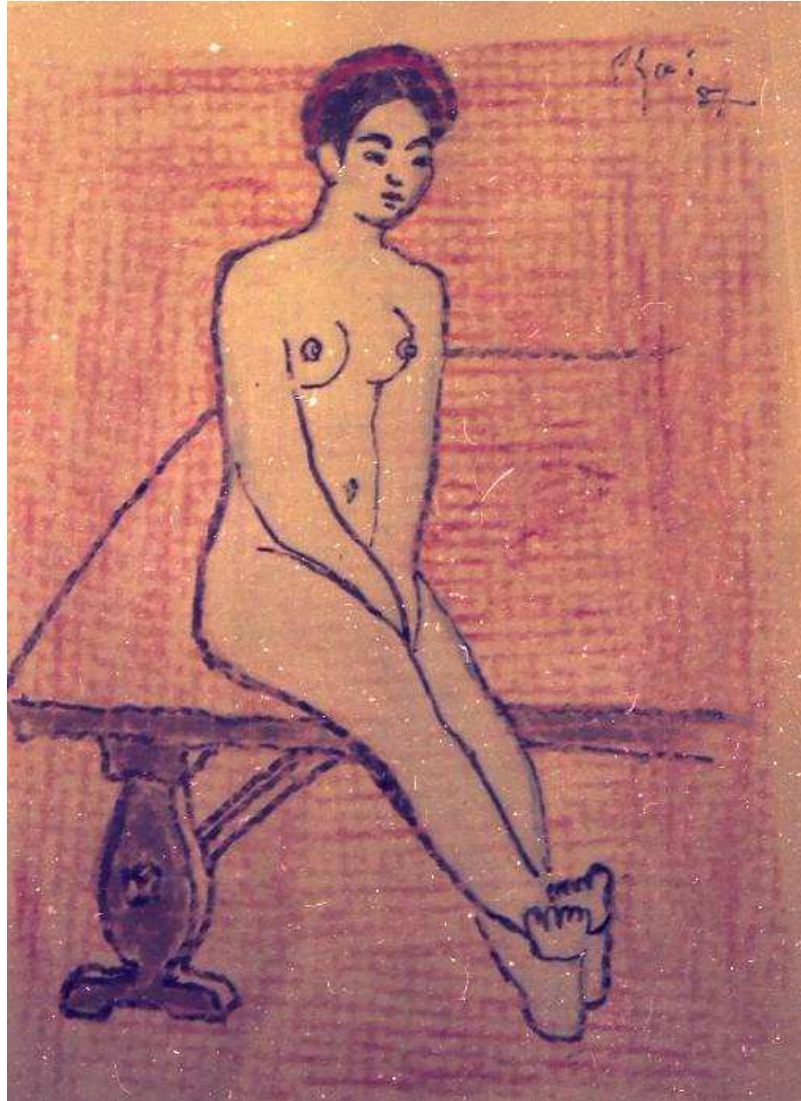
Theo quan niệm dân gian, cái khí cốt của Hồ Xuân Hương không chịu tĩnh, mà động, rất động:

*Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi, xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con.*

Đây, ngay khi một mình đối bóng, giọng nữ sĩ không náo nức u hoài mà trúc trắc u ầu:

Trơ cái hồng nhan với nước non.

Mùa xuân, theo Hồ Xuân Hương, cũng tăng tốc dịch chuyển tương tự dệt cửi.



Tranh phấn tiên: Bùi Xuân Phái

3. Mùa xuân là một chu kỳ trong sự vận động tuần hoàn của thiên nhiên. Qua thơ bà chúa thơ Nôm, mùa xuân chuyển dịch theo quỹ đạo tâm lý. Với nữ sĩ, mùa xuân hừng hực cá tính và dồi dào sinh lực đã hiện thân thành cả khối tình:

*Gan nghĩa dãi ra cùng tuế nguyệt,
Khối tình cọ mãi với non sông.
Đá kia còn biết xuân già dặn,
Chả trách người ta lúc trẻ trung.*

Ngắm nghía đá ông Chồng bà Chồng, Hồ Xuân Hương hào hứng phả tình vào đá. Và tình đá vụt hóa tình xuân. Đọc bài thơ này, Xuân Diệu

ngợi ca rằng bà chúa thơ Nôm còn là nữ nghệ sĩ tạo hình trác tuyệt:
“Một nhà điêu khắc truyền cả hơi sống, cả tình yêu vào đá, đến nỗi đá
cũng ửng hồng lên như có máu chạy: đá cứng lắm, nặng lắm, mà nó
chẳng nằm chết như đá, nó dãi ra, nó cọ mài, nó già dặn tình xuân”.

Có thể nói rằng Hồ Xuân Hương là nữ nghệ sĩ tạo hình lẫn tạo... tình.
Vừa kỳ công, vừa tuyệt thú, bà chúa thơ Nôm biến cảm xúc mùa xuân
tưởng chừng khó nắm bắt thành vật thể gò ghề góc cạnh, dày dầy mảng
khối, tươi tắn sắc màu:

*Đôi lứa như in tờ giấy trắng,
Nghìn năm còn mãi cái xuân xanh.*

Tình xuân được hữu thể hóa, thành “cái”, thành “con”, đậm đặc dập dồn
hồn nhiên liên tục:

*Xuân này nào phải cái xuân xưa,
Có sớm ư? Thời lại có trưa...*

Vậy mới phơi phới, ngây ngất, hoan lạc. Xót thương thay những ai, vì lý
do thiên tạo hoặc nhân tạo, không được thụ hưởng hạnh phúc tốt vời
của đời sống thế trần, bởi:

Đem cái xuân tình vứt bỏ đâu!



Tranh màu nước: Bùi Xuân Phái

4. Một bài thơ của Hồ Xuân Hương náo nức không khí hội xuân từ đầu đến cuối: Đánh đu. Đặc biệt, cặp thực và cặp luận tạo hoạt cảnh rực rỡ màu sắc, rộn ràng âm thanh, nhộn nhịp hành động và được diễn đạt bằng bút pháp hàm súc:

*Trai du gối hạc, khom khom gật,
Gái uốn lưng ong, ngửa ngửa lòng.
Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc duỗi song song.*

Sách Nghĩ về thơ Hồ Xuân Hương do Lê Trí Viễn chủ biên (Sở Giáo dục Nghĩa Bình ấn hành năm 1987) nhận xét: “Đây là bức tranh sống động,

tuyệt mỹ. Tất nhiên Xuân Hương không dừng ở tả thực. Hiểu theo nghĩa ngầm, người đẹp không thấy thô mà vẫn là vẻ đẹp trong sáng”.

Qua cuốn Hồ Xuân Hương – hoài niệm phồn thực (NXB Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 1999), Đỗ Lai Thúy bình chú: “Thiên tài Hồ Xuân Hương là miêu tả cảnh đánh đu rất đẹp, đầy hình ảnh, màu sắc, động tác gợi được không khí xuân. Vẻ đẹp của thân thể con người cũng được miêu tả gợi cảm. Đồng thời, bằng tài nghệ của mình, nhà thơ đã dựng lên nghĩa lấp lửng, phục nguyên được ý nghĩa phồn thực của trò chơi đánh đu”.

Cái gọi là “nghĩa ngầm”, “nghĩa lấp lửng” đã tạo nên sức cuốn hút của bài thơ Đánh đu nói riêng, của hầu hết tác phẩm do Hồ Xuân Hương sáng tác nói chung. Đó là chỗ “biên giới của tiếng nói” như Nguyên Sa (1932 – 1998) luận bàn: “Đi chậm một bước, ta không tới; đi quá một bước, ta bị ngã gục vì rơi vào chỗ phản bội thi ca”.

Gặp trường hợp cần phân tích Đánh đu, nhiều người chọn giải pháp an toàn: đi... vòng. Mà giới vòng vo kiểu gì, đến lúc chạm đôi câu kết, thiên hạ phải đành đứng phắt mà bật cười hỏn hển:

*Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá?
Cọc nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không.*



Tranh màu nước: Bùi Xuân Phái

5. Một bài thơ khác của Hồ Xuân Hương tuy chẳng chứa từ xuân, song vẫn đậm đà khí vị hội xuân: Động Hương Tích. Địa danh này chỉ thắng cảnh trung tâm quần thể di tích lịch sử – văn hóa nổi tiếng cả nước: chùa Hương ở huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây, từ ngày 1-8-2008 sáp nhập vào địa bàn thành phố Hà Nội. Chùa ấy là nơi khách thập phương nô nức trẩy hội mỗi dịp xuân về.

Bày đặt kìa ai khéo khéo phòm,

Nứt ra một lỗ hỏm hòm hom.

Lại khéo khéo. Lại lố. Nghĩa là đã sẵn sàng môi trường thuận lợi cho cả hoạt cảnh hấp dẫn tương tự Đánh đu. Thì đây:

*Người quen cỡi Phật, chen chân xọc,
Kẻ lạ bầu tiên, mỗi mắt dòm.
Giọt nước hữu tình rơi thánh thót,
Con thuyền vô trạo cúi lom khom.*

Trạo là cái chèo. Con thuyền vô trạo là chiếc xuồng chẳng có mái chèo. Thuyền không chèo thì tha hồ ngược xuôi mãi miết giữa dòng vô ngại. Dòng đó gọi là hữu tình, là hữu ái, là xuân.

Cặp câu luận trong bài thơ này và bài thơ Hang Cắc Cớ tương truyền cũng của Hồ Xuân Hương sao hao hao nhau:

*Giọt nước hữu tình rơi lồm bồm,
Con đường vô ngại tối om om.*

Hang Cắc Cớ ở chùa Thầy thuộc huyện Quốc Oai, cùng tỉnh Hà Tây, từ ngày 1-8-2008 cũng sáp nhập vào địa bàn thành phố Hà Nội, là nơi du xuân đầy hào hứng cho trai gái thanh tân như câu hát dân gian lưu truyền:

*Gái chưa chồng luyến hang Cắc Cớ,
Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy.*

Cả hai bài thơ đều dùng từ vận om. Nhưng dưới ngòi bút Hồ Xuân Hương lấy lưng “thi trung hữu quỷ” – khiến Tản Đà (1888 – 1939) từng giật mình than – thì cái văn hiểm hóc kia không gò bó mạch thơ, trái lại còn khai phóng thi tứ một cách ngoạn mục. Cùng với thủ pháp điệp âm, điệp thanh, điệp vận, bà chúa thơ Nôm còn rất cao tay khi tung chiêu sở trường: nói lái bất ngờ, dí dỏm, tinh nghịch.

Bài Động Hương Tích kết thúc:

*Lâm tuyền quyến cả phồn hoa lại,
Rõ khéo trời già đến dở dom!*

Bài Hang Cắc Cớ khép lại đây... cắc cớ:

*Khen ai dẻo đá tài xuyên tạc,
Khéo hớ hênh ra, lăm kẻ dòm!*



Tranh sơn dầu: Bùi Xuân Phái

Thoải mái chơi xuân cùng bà chúa thơ Nôm, càng thêm khoái chá nếu nhận chân rằng chính người Cổ Nguyệt là nguồn xuân phơi phới vô cùng vô tận. ♥

Phanxipăng

Đã đăng:

- *Tài Hoa Trẻ 247 (22-1-2003)*
- *Thế Giới Mới 771 (Tết Nhâm Tý 2008)*